

BÀI TẬP ÔN CHỦ ĐỀ VĂN MINH VIỆT NAM TRƯỚC 1858 LỊCH SỬ 10

I. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

BÀI 14: VĂN MINH PHÙ NAM

Câu 1: Nền văn minh Phù Nam được phát triển dựa trên cơ sở của nền văn hóa nào?

- A. Đồng Đậu. B. Sa Huỳnh. C. Đông Sơn. D. Óc Eo.

Câu 2: Khoảng cuối thiên niên kỉ I TCN, khu vực Nam Bộ ngày nay hình thành nền văn minh nào sau đây?

- A. Văn minh Văn Lang – Âu Lạc. B. Văn minh Phù Nam.
C. Văn minh Phù Nam. D. Văn minh Đại Việt.

Câu 3: Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Phù Nam thuộc khu vực nào trên đất nước Việt Nam ngày nay?

- A. Bắc bộ và Bắc Trung bộ. B. Khu vực Nam bộ.
C. Đồng bằng Sông Hồng. D. Trung bộ và Nam bộ.

Câu 4: Địa hình chủ yếu của Phù Nam là

- A. đồng bằng nhỏ hẹp, sông ngắn dốc, nhiều núi.
B. đồng bằng ít, xen lẫn núi cao.
C. có nhiều sông lớn, phù sa dồi dào.
D. đồng bằng lớn, kênh rạch chằng chịt, phù sa dồi dào.

Câu 5: Phù Nam bị ảnh hưởng nhiều bởi nền văn minh nào?

- A. Trung Quốc. B. Ấn Độ. C. Lưỡng Hà. D. Ai Cập.

Câu 6: Trong xã hội Phù Nam, giai cấp tăng lữ đóng vai trò gì trong xã hội?

- A. Buôn bán. B. Quân sự. C. Tôn giáo. D. Ngoại giao.

Câu 7: Huyền thoại ra đời của vương quốc Phù Nam là?

- A. Con rồng- Cháu tiên. B. Hồn Đèn- Liễu Diệp. C. Thủy thần Naga. D. Thánh Gióng.

Câu 8: Di chỉ Óc Eo hiện nay nằm trên địa bàn tỉnh nào của nước ta?

- A. An Giang. B. Tiền Giang. C. Kiên Giang. D. Hậu Giang.

Câu 9: Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân cổ Phù Nam là

- A. nông nghiệp. B. thương nghiệp. C. thủ công nghiệp. D. chăn nuôi, trồng trọt.

Câu 10: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** đặc điểm của vương quốc Phù Nam?

- A. Là quốc gia phát triển trên cơ sở văn hóa Sa Huỳnh.
B. Là quốc gia có kinh tế thương nghiệp phát triển.
C. Có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.
D. Là quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam.

Câu 11: Cư dân Phù Nam phát triển loại hình kinh tế nông nghiệp nào sau đây?

- A. Kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước và chăn nuôi.
B. Kinh tế nông nghiệp nương rẫy.
C. Kinh tế chăn nuôi đại gia súc.
D. Kinh tế vườn - ao - chuồng.

Câu 12: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ quốc gia Phù Nam có thương nghiệp phát triển?

- A. Có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển thương nghiệp.
B. Là quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.
C. Chi phối nền thương mại hàng hải ở khu vực Đông Nam Á.
D. Sự phát triển của nông nghiệp và sản phẩm phụ nông nghiệp.

Câu 13: Loại hình tôn giáo nào đã xuất hiện trong đời sống tâm linh của cư dân Phù Nam?

- A. Hin-đu giáo và Phật giáo. B. Công giáo. C. Hồi giáo. D. Nho giáo.

Câu 14: Từ thế kỉ III đến thế kỉ V, tổ chức nhà nước của vương quốc Phù Nam

- A. bắt đầu hình thành. B. phát triển sơ khai.
C. ngày càng hoàn thiện. D. hoàn thiện và chặt chẽ

Câu 15: Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ quốc gia Phù Nam có thương nghiệp phát triển?

- A. Có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển thương nghiệp.
- B. Là quốc gia cổ phát triển hùng mạnh ở Đông Nam Á.
- C. Chi phối nền thương mại hàng hải ở khu vực Đông Nam Á.
- D. Sự phát triển của nông nghiệp và sản phẩm phụ nông nghiệp.

Câu 16: Sau khi được hoàn thiện về tổ chức nhà nước, vương quốc Phù Nam đã

- A. trở thành vương quốc hùng mạnh nhất Đông Nam Á.
- B. bắt đầu suy yếu và bị thống trị.
- C. trở thành vương quốc hùng mạnh và có ảnh hưởng rộng ở Đông Nam Á.
- D. Tiên hành bành trướng, xâm lược các vương quốc khác.

Câu 17: Tại sao ở Phù Nam không có Hồi giáo?

- A. Vì người Phù Nam không thích Hồi giáo.
- B. Vì người Phù Nam không cho sứ giả Hồi giáo truyền đạo.
- C. Vì Phù Nam tồn tại thời gian trước khi Hồi giáo xuất hiện.
- D. Vì Hồi giáo vẫn chưa phát triển mạnh mẽ ở vùng đất Phù Nam.

Câu 18: Nhà ở của người Phù Nam thường làm bằng gỗ và lợp lá. Họ thường chủ yếu dùng lá gì để lợp nhà?

- A. Đại nhược.
- B. Chuối.
- C. Dừa.
- D. Cỏ tranh.

Câu 19: Do đặc điểm địa hình nên người Phù Nam thường di chuyển chủ yếu bằng phương tiện gì?

- A. Xe ngựa.
- B. Thuyền.
- C. Xe bò.
- D. Đi bộ.

Câu 20: Người Phù Nam xem trọng chế độ xã hội nào?

- A. Mẫu hệ.
- B. Phụ hệ.
- C. Đẳng cấp.
- D. Chiếm nô.

Câu 21: Phù Nam khi suy yếu đã bị đất nước nào thôn tính?

- A. Gia-va.
- B. Chăm-pa.
- C. Đại Việt.
- D. Chân Lạp.

Câu 22: Nhà nước Chăm-pa và Phù Nam đều được tổ chức theo thể chế

- A. quân chủ lập hiến.
- B. cộng hòa quý tộc.
- C. quân chủ chuyên chế.
- D. dân chủ chủ nô.

Câu 23: Người Phù Nam đã sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở của chữ

- A. chữ Phạn.
- B. chữ Hán.
- C. chữ Nôm.
- D. chữ Chăm Cổ.

Câu 24: Thương cảng quan trọng bậc nhất của Phù Nam nằm ở

- A. Đại Chăm.
- B. Thị Nại.
- C. Ốc Eo.
- D. Thanh Hà.

Câu 25: Vương quốc Phù Nam có bao nhiêu tôn giáo chính?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4

Câu 26: Người Phù Nam thích cưỡi con gì?

- A. Ngựa.
- B. Trâu.
- C. Bò.
- D. Voi.

BÀI 15: VĂN MINH ĐẠI VIỆT

Câu 1. Tên bộ luật thành văn đầu tiên của văn minh Đại Việt là

- A. Hình Luật.
- B. Hình thư.
- C. Hồng Đức.
- D. Gia Long.

Câu 2. Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về địa điểm nào?

- A. Cổ Loa.
- B. Tây Đô.
- C. Đại La.
- D. Phong Châu.

Câu 3. Những thay đổi trong tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê sơ thể hiện điều gì?

- A. Chế độ quân chủ tập quyền đạt đến đỉnh cao.
- B. Thiết lập chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.
- C. Thiết lập chế độ quân chủ chuyên chế quan liêu.
- D. Chế độ quân chủ lập hiến đạt đến đỉnh cao.

Câu 4. Hồ Nguyên Trừng đã chế tạo thành công loại vũ khí nào?

- A. Súng trường.
- B. Đại bác.
- C. Súng thần cơ.
- D. Tàu chiến.

Câu 5. Nghề thủ công truyền thống nổi bật của cư dân Đại Việt là

- A. làm vũ khí, đúc đồng, thuộc da. B. làm thủy tinh, đồ trang sức, vàng bạc.
C. làm gốm, chế biến thực phẩm, đúc đồng. D. đúc đồng, rèn sắt, làm gốm, dệt.

Câu 6. Hai câu thơ dưới đây nói về sự thịnh vượng của nền nông nghiệp Đại Việt dưới triều đại nào?

“Đời vua Thái tổ, Thái tông.

Thóc lúa đầy đồng trâu chằm buồn ăn”

- A. Triều Lý. B. Triều Trần. C. Triều Hồ. D. Triều Lê sơ.

Câu 7. Đề “quai vạc” được hình thành bắt đầu từ triều đại nào trong nền văn minh Đại Việt?

- A. Triều Lý. B. Triều Trần. C. Triều Hồ. D. Triều Lê sơ.

Câu 8. Các vua thời Tiền Lê, Lý hằng năm tổ chức “lễ Tịch điền” nhằm mục đích gì?

- A. Khuyến khích sản xuất nông nghiệp. B. Khuyến khích khai khẩn đất hoang.
C. Khuyến khích bảo vệ, tôn tạo đê điều. D. Khuyến khích sản xuất nông, lâm nghiệp.

Câu 9. Các quan xưởng được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Đúc tiền, vũ khí, đóng thuyền chiến, may mũ áo cho vua quan.
B. Đúc tiền, làm gốm sứ, đóng thuyền chiến, may mũ áo cho vua quan.
C. Đúc tiền, vũ khí, làm tơ lụa, đồng hồ, may mũ áo cho vua quan.
D. Đúc tiền, vũ khí, đóng thuyền chiến, làm tranh sơn mài để xuất khẩu.

Câu 10. Dựa trên cơ sở chữ Hán, cư dân Đại Việt đã sáng tạo ra loại chữ viết nào?

- A. Chữ Quốc ngữ. B. Chữ Hán Việt. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Nôm.

Câu 11. Chùa Một Cột là công trình kiến trúc được xây dựng mô phỏng theo hình dáng

- A. bông hoa sen. B. bông hoa cúc. C. chiếc lá bồ đề. D. bông hoa đại.

Câu 12. Người đã xuất gia tu tập và lập ra Thiền phái Trúc Lâm Đại Việt là ai?

- A. Vua Lý Thái Tổ. B. Vua Trần Thái Tông.
C. Vua Trần Nhân Tông. D. Vua Lý Nhân Tông.

Câu 13. Em hãy cho biết câu ca dao dưới đây nói lên điều gì?

“Đình Bảng bán ẩm, bán khay

Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông.”

- A. Sự phát triển của thủ công nghiệp. B. Sự xuất hiện nhiều nghề thủ công mới.
C. Sự phát triển của ngành nông nghiệp. D. Sự phát triển của buôn bán nội địa.

Câu 14. Việc chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống thay thế chữ Hán thời Tây Sơn thể hiện điều gì?

- A. Sự suy thoái của Nho giáo. B. Ý thức tự tôn dân tộc.
C. Tính ưu việt của ngôn ngữ. D. Tinh thần sáng tạo của dân tộc.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là đúng về văn minh Đại Việt?

- A. Chỉ tiếp thu văn minh Trung Hoa. B. Tiếp thu văn minh Trung Hoa, Ấn Độ, phương Tây.
C. Không tiếp thu văn minh phương Tây. D. Chỉ tiếp thu văn minh Đông Nam Á và Trung Hoa.

Câu 16. “Tam giáo đồng nguyên” là sự hòa hợp của của các tôn giáo nào sau đây?

- A. Phật giáo - Đạo giáo - Nho giáo. B. Phật giáo - Nho giáo - Thiên Chúa giáo.
C. Phật giáo - Đạo giáo - Tín ngưỡng dân gian. D. Nho giáo - Phật giáo - Ấn Độ giáo.

Câu 17. Để khuyến khích nghề nông phát triển, các hoàng đế Việt Nam thường thực hiện nghi lễ nào sau đây?

- A. Lễ Tịch điền. B. Lễ cúng cơm mới. C. Lễ cầu mùa. D. Lễ đâm trâu.

Câu 18. Sự kiện nhà Lý cho dựng Đàn Xã Tắc ở Thăng Long năm 1048 đã thể hiện chính sách nào của nhà nước phong kiến?

- A. Trọng nông. B. Bế quan tỏa cảng. C. Trọng thương. D. Ưc thương.

Câu 19. Cư dân Đại Việt **không** đạt được những thành tựu nào sau đây trong nông nghiệp?

- A. Cải tiến kỹ thuật thâm canh lúa nước. B. Mở rộng diện tích canh tác.
C. Du nhập và cải tạo các giống cây từ bên ngoài. D. Chiếm 30% xuất khẩu gạo ở khu vực.

Câu 20. Cục Bách tác là tên gọi của

- A. các xưởng thủ công của Nhà nước. B. cơ quan quản lý việc đắp đê.
C. các đồn điền sản xuất nông nghiệp. D. cơ quan biên soạn lịch sử.

Câu 21. Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), Làng Sình (Thừa Thiên Huế) là những làng nghề nổi tiếng trong lĩnh vực nào?

- A. Đúc đồng. B. Điêu khắc gỗ. C. Gốm sứ. D. Tranh dân gian.

Câu 22. Nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam **không** có loại hình nào sau đây?

- A. Múa rối. B. Ca trù. C. Kịch nói. D. Chèo.

Câu 23. Việc cho dựng bia đá ở Văn Miếu Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam?

- A. Nhà nước coi trọng giáo dục, khoa cử. B. Ghi danh những anh hùng có công với nước.
C. Ghi lại tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. D. Đề cao vai trò của sản xuất nông nghiệp.

Câu 24. Tên nước Đại Việt bắt đầu từ triều đại nào?

- A. Lý. B. Trần. C. Hồ. D. Nguyễn.

Câu 25. Ai là thầy giáo, nhà Nho dưới thời Trần được triều đình trọng dụng nhất?

- A. Trần Khánh Dư. B. Trần Thủ Độ. C. Trần Quang Khải. D. Chu Văn An.

Câu 26. Những công trình kiến trúc nổi tiếng nào đã được xây dựng vào thời Trần?

- A. Tháp Phổ Minh, thành Tây Đô. B. Tháp Phổ Minh, chùa một cột.
C. Tháp Phổ Minh, chùa Thiên Mụ. D. Tháp Phổ Minh, chùa Tây Phương.

Câu 27. Các vua Thời Tiền Lê, Lý hằng năm tổ chức lễ tịch điền nhằm mục đích gì?

- A. Khuyến khích sản xuất nông nghiệp. B. Khuyến khích khai khẩn đất hoang.
C. Khuyến khích bảo vệ, tôn tạo đất đai. D. Khuyến khích sản xuất nông lâm nghiệp.

Câu 28. Bộ luật hình thư được ra đời ở thời nào?

- A. Nhà Lý. B. Nhà Hồ. C. Nhà Trần. D. Nhà Nguyễn.

Câu 29. Hoàng Việt luật lệ được ban hành vào thời nào?

- A. Nhà Lý. B. Nhà Hồ. C. Nhà Trần. D. Nhà Nguyễn.

Câu 30. Tên bộ luật thời Lê Sơ là gì?

- A. Hình luật. B. Quốc triều hình luật. C. Hình thư. D. Hoàng Việt Luật lệ.

Câu 31. Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.
B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.
C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.
D. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

Câu 32. Sự ra đời của văn học chữ Nôm là một biểu hiện của

- A. ảnh hưởng của quá trình truyền bá đạo Công giáo đến Việt Nam.
B. sự sáng tạo, tiếp biến văn hoá của người Việt Nam.
C. sự phát triển của văn minh Đại Việt thời Lý - Trần
D. ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ đến Việt Nam trên phương diện ngôn ngữ.

Câu 33. Hai loại hình văn học chính của Đại Việt dưới các triều đại phong kiến gồm

- A. văn học nhà nước và văn học dân gian. B. văn học viết và văn học truyền miệng.
C. văn học nhà nước và văn học tự do. D. văn học dân gian và văn học viết.

Câu 34. Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống dưới triều đại phong kiến nào của nước ta?

- A. Nhà Lý. B. Nhà Trần. C. Lê sơ. D. Tây Sơn.

Câu 35. Dưới triều đại phong kiến nhà Lê (thế kỉ XV), nhà nước cho dựng Bia ghi danh tiến sĩ **không** mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Khuyến khích nhân tài. B. Vinh danh hiền tài.
C. Đề cao vai trò của nhà vua. D. Răn đe hiền tài.

Câu 36. Văn học chữ Nôm ra đời có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện sự phát triển của văn minh Đại Việt thời Lý-Trần.
- B. Vai trò của việc tiếp thu văn hóa Ấn Độ vào Đại Việt.
- C. Thể hiện sự sáng tạo, tiếp biến văn hóa của người Việt.
- D. Ảnh hưởng của việc truyền bá Công giáo vào Việt Nam.

Câu 37. Nội dung nào dưới đây **không** phải là thành tựu của nông nghiệp Việt Nam thời phong kiến?

- A. Cải thiện kỹ thuật thâm canh lúa nước.
- B. Mở rộng diện tích canh tác bằng nhiều biện pháp.
- C. Du nhập và cải tạo các giống cây từ bên ngoài.
- D. Sản phẩm nông nghiệp nâng lên hàng đầu khu vực.

Câu 38. Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở của việc hình thành nền văn minh Đại Việt là

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh lâu đời tồn tại trên đất nước Việt Nam.
- B. Hình thành từ việc lưu truyền các kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
- C. Có nguồn gốc từ việc tiếp thu hoàn toàn văn minh bên ngoài.
- D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nền văn hóa Trung Hoa qua ngàn năm Bắc thuộc.

Câu 39. Cải cách hành chính của vua Minh Mạng (1831 – 1832) và vua Lê Thánh Tông (vào những năm 60 của thế kỷ XV) có điểm chung là

- A. đều chia nước ta thành nhiều tỉnh để thuận lợi trong việc quản lý.
- B. nhằm củng cố và hoàn thiện bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế.
- C. không lập Hoàng hậu và không phong tước Vương cho người ngoài họ.
- D. bãi bỏ cấp trung gian, không lập Tể tướng và không lấy đồ Trạng nguyên.

Câu 40. Trong tiến trình phát triển của lịch sử của dân tộc Việt Nam, nền văn minh Đại Việt **không** mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện tinh thần quật khởi và sức lao động sáng tạo, bền bỉ của nhân dân.
- B. Chứng minh sự phát triển vượt bậc của dân tộc Việt Nam trên nhiều lĩnh vực.
- C. Góp phần to lớn tạo nên sức mạnh dân tộc chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập.
- D. Là nền tảng để dân tộc Việt Nam sánh ngang với các cường quốc trên thế giới.

Câu 41. Nhận xét nào sau đây là **đúng** khi nói về đặc điểm của nền văn minh Đại Việt?

- A. Văn minh Đại Việt phát triển đa dạng, phong phú, mang đậm tính dân tộc.
- B. Văn minh Đại Việt phát triển đa dạng, lâu đời và có tính dân chủ.
- C. Là sự kết hợp hoàn toàn giữa văn minh Trung Hoa và văn minh Ấn Độ.
- D. Thiết chế chính trị của các triều đại phong kiến Đại Việt được đều mang tính dân chủ.

Câu 42. Việc đề cao Nho giáo của các nhà nước phong kiến Đại Việt đã **không** dẫn đến hệ quả nào dưới đây?

- A. Giữ ổn định trật tự kỷ cương của nhà nước phong kiến.
- B. Tạo ra sự bảo thủ, chậm cải cách trước những biến đổi xã hội.
- C. Nguy cơ tụt hậu, đứng trước sự xâm lược của thực dân phương Tây.
- D. Tạo điều kiện giao lưu giữa các tôn giáo làm đậm đà bản sắc dân tộc.

Câu 43. Để phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp, Nhà nước Đại Việt đã thực hiện biện pháp gì?

- A. Thành lập các cơ quan chuyên trách đê điều.
- B. Cấm việc chăn nuôi trâu bò thả rông.
- C. Thực hiện các chính sách để nhân dân tự do khai khẩn.
- D. Lưu giữ và phát triển các giống lúa truyền thống.

Câu 44. Để phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp, Nhà nước Đại Việt đã thực hiện biện pháp gì?

- A. Triều đình quy định cấm giết trâu bò.
- B. Cấm việc chăn nuôi trâu bò thả rông.
- C. Thực hiện các chính sách để nhân dân tự do khai khẩn.

D. Lưu giữ và phát triển các giống lúa truyền thống.

Câu 45. Để phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp, Nhà nước Đại Việt đã thực hiện biện pháp gì?

A. Thường xuyên tiến hành khai hoang, mở rộng diện tích canh tác.

B. Cấm việc chăn nuôi trâu bò thả rong phá hoại mùa màng.

C. Thực hiện các chính sách để nhân dân tự do khai khẩn.

D. Lưu giữ và phát triển các giống lúa truyền thống.

Câu 46. Để phát triển kinh tế nông nghiệp, Nhân dân Đại Việt đã thực hiện biện pháp gì?

A. Du nhập và cải tạo những giống lúa từ bên ngoài.

B. Cấm việc chăn nuôi trâu bò thả rong.

C. Thực hiện các chính sách để nhân dân tự do khai khẩn.

D. Lưu giữ và phát triển các giống lúa truyền thống.

Câu 47. Thời kì văn minh Đại Việt, các nghề thủ công nào phát triển nhất?

A. Dệt, gốm sứ, luyện kim.

B. Đan lát các vật dụng gia đình.

C. Chế tạo vũ khí sẵn bán.

D. Chế tạo các đồ trang sức.

Câu 48. Một trong những nghề thủ công nghiệp phát triển nổi tiếng nhất thời kì văn minh Đại Việt là?

A. Luyện kim.

B. Đan lát.

C. May mặc truyền thống.

D. Làm đồ trang sức.

Câu 49. Ở các địa phương Kim Lan, Bát Tràng cư dân Đại Việt chủ yếu làm nghề thủ công nghiệp nào sau đây?

A. Gốm sứ.

B. Đan lát.

C. May mặc truyền thống.

D. Làm đồ trang sức.

Câu 50. Để thuận lợi phát triển kinh tế thương nghiệp, việc đầu tiên các triều đại phong kiến thực hiện là gì?

A. Các triều đại đều cho đúc các loại tiền bằng kim loại riêng.

B. Các triều đại chú trọng nạo vét kênh, mương để phát triển giao thông đường thủy.

C. Các triều đại đề ra các chính sách ưu tiên phát triển thương nghiệp.

D. Các triều đại đều thực hiện chính sách “bê quan tỏa cảng”.

Câu 51. Năm 1149, để đẩy mạnh phát triển ngoại thương nhà Lý đã có chủ trương nào sau đây?

A. Phát triển Thăng Long với 36 phố phường.

B. Xây dựng cảng Vân Đồn (Quảng Ninh).

C. Cho phát triển các chợ làng, chợ huyện.

D. Xây dựng một số địa điểm trao đổi hàng hóa ở biên giới.

Câu 52. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn thiện dưới triều đại nào sau đây?

A. Thời Lý – Trần.

B. Thời nhà Hồ.

C. Thời Lê sơ.

D. Thời nhà Nguyễn.

Câu 53. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt đạt đỉnh cao dưới triều đại nào sau đây?

A. Thời Lý – Trần.

B. Thời nhà Hồ.

C. Thời Lê sơ.

D. Thời nhà Nguyễn.

Câu 54. Thiết chế chính trị thời Lê Sơ có đặc trưng nào sau đây?

A. Tập quyền, thân dân.

B. Quan liêu, chuyên chế.

C. Chuyên chế, độc quyền.

D. Chuyên chế, phân quyền.

Câu 55. Từ đầu thế kỉ XVI, cùng với sự du nhập của Công giáo, loại chữ nào sau đây xuất hiện và dần được hoàn thiện?

A. Chữ Hán.

B. Chữ Nôm.

C. Chữ Quốc ngữ.

D. Chữ Tượng hình.

Câu 56. Trong tiến trình phát triển của văn minh Đại Việt, cư dân đã sáng tạo ra chữ viết nào sau đây?

A. Chữ Hán.

B. Chữ Nôm.

C. Chữ Quốc ngữ.

D. Chữ Tượng hình.

Câu 57. Tác phẩm “Truyện Kiều” của Đại thi hào Nguyễn Du được viết bằng loại chữ nào?

A. Chữ Hán.

B. Chữ Nôm.

C. Chữ Quốc ngữ.

D. Chữ Tượng hình.

Câu 58. Hai tác phẩm nổi tiếng “Nam quốc sơn hà” (thời Lý) và “Bình ngô đại cáo” (thời Lê) được viết bằng loại chữ nào?

- A. Chữ Hán. B. Chữ Nôm. C. Chữ Quốc ngữ. D. Chữ Tượng hình.

Câu 59. Nhã nhạc cung đình xuất hiện từ triều đại nào sau đây?

- A. Lê Thái Tông. B. Lý – Trần. C. Ngô – Đinh – Tiền Lê. D. Tây Sơn – Nguyễn.

Câu 60: Bộ Quốc sử tiêu biểu thời Lê Sơ là

- A. Sử ký. B. Đại Việt sử ký. C. Đại Việt sử ký toàn thư. D. Đại Nam thực lục.

Câu 61. Triều đình đặc biệt coi trọng việc chép sử và xuất hiện nhiều sử gia nổi tiếng nhất là:

- A. Thời Lý – Trần. B. Thời Nhà Hồ. C. Thời Lê Sơ. D. Thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.

Câu 62. Để biên soạn các công trình sử học, Triều Nguyễn đã lập ra cơ quan chuyên trách nào sau đây?

- A. Hàn lâm viện. B. Nội mệnh phủ. C. Quốc sử quán. D. Ngự sử đài.

Câu 64. Một trong những công trình sử học tiêu biểu thời Nguyễn là

- A. Sử ký. B. Đại Việt sử ký. C. Đại Việt sử ký toàn thư. D. Đại Nam thực lục.

Câu 65. Công trình địa chí tiêu biểu xác định lãnh thổ, biên giới quốc gia trên đất liền triều Lê Sơ là:

- A. Gia Định thành thông chí. B. Dư địa chí.
C. Hồng Đức bản đồ. D. Đại Nam nhất thống toàn đồ.

Câu 66. Công trình địa chí tiêu biểu xác định lãnh thổ, biên giới quốc gia trên biển thời Nguyễn là:

- A. Gia Định thành thông chí. B. Dư địa chí.
C. Nghệ An ký. D. Đại Nam nhất thống toàn đồ.

Câu 67. Công trình toán học tiêu biểu “Đại hành toán pháp” của Lương Thế Vinh ra đời ở triều đại nào sau đây?

- A. Thời Lý – Trần. B. Thời Nhà Hồ. C. Thời Lê Sơ. D. Thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.

Câu 68. Tác phẩm quân sự tiêu biểu “Bình thư yếu lược” ra đời ở triều đại nào sau đây?

- A. Nhà Trần. B. Nhà Hồ. C. Lê Sơ. D. Tiền Lê.

Câu 69. Một trong những tác phẩm y học tiêu biểu của văn minh Đại Việt được biên soạn trong giai đoạn thế kỉ XV-XVIII là

- A. Hải Thượng y tông tâm lĩnh. B. Hồng Nghĩa giác tư y tư.
C. Nam dược thân hiệu. D. Y thư lược sao.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Phân tích yếu tố biển và kinh tế có ảnh hưởng như thế nào đến sự hình thành và phát triển của văn minh Phù Nam?

Câu 2: Cho biết văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng như thế nào đến sự hình thành và phát triển của văn hóa Phù Nam?

Câu 3: So sánh điểm giống nhau giữa văn minh Phù Nam và văn minh Đại Việt?

Câu 4: Khái quát những thành tựu cơ bản về đời sống vật chất của cư dân Phù Nam.

Câu 5: Chứng minh những thành tựu văn minh Đại Việt là sự kế thừa, phát triển các thành tựu của nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng từ bên ngoài.

Câu 6: Phân tích ưu điểm và hạn chế của văn minh Đại Việt?

Câu 7: Theo em, vì sao các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử?

Câu 8: Luật pháp ra đời có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của xã hội thời kỳ văn minh Đại Việt.

Câu 9: Trong các thành tựu nổi bật của văn minh Đại Việt, thành tựu nào còn phát huy giá trị trong đời sống hiện nay? Cho ví dụ minh họa..

Câu 10. Cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt trong thời đại ngày nay?